

Số: 3987 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại các Tờ trình số 18795/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 944/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa gồm 172 hộ kinh doanh với tổng kinh phí là 516.000.000 đồng (năm trăm mười sáu triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).



Nguồn kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các hộ kinh doanh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ HỘ KINH DOANH (CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, CÓ ĐĂNG KÝ THUẾ, CÓ NỘP THUẾ)
BỊ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
(Kèm theo Quyết định số 3987 /QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

DVT: đồng

STT	Tên Hệ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)		
	1. Phường Hòa Bình								
1	Dư Văn Mỹ	3600322893	47A8001072	270642277	27A, QT KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
2	Đình Kim Út	3600860041	47A8010203	271826639	31/8A T37, KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
3	Trần Thị Kim Phương	3602269571	47A8030200	271292204	sạp B131 chợ Biên Hòa	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
4	Võ Văn Đề	3600321628	47A8002876	270081340	20/2B CMT8 KP5	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
5	Trần Quốc Tuấn	8055309666	47A8062671	271711123	201, CMT8, KP4	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
6	Lê Minh Thông	8461559281	47A8061001	2721118227	89B, CMT8, KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
7	Trần Ngọc Minh Châu	3603520724	47A8057185	272338312	45, KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
8	Trần Thị Hiền	815284767	47A8055175	270231310	6/3CMT8, KP5	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
9	Trần Thị Phương Tâm	3600780068	47A8031670	270869938	sạp K12 chợ Biên Hòa	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
10	Nguyễn Thị Kim Thoa	8029418066	47A8069480	271491668	11/4A, KP 5	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
11	Vân Thái Phúc	3600274583	47A8004826	270860703	53 CMT8 KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
12	Vân Đỗ Thái Sang	3603449337	47A8052826	272238253	59, CMT8, KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
13	Phạm Hoàng Thạch	3603175661	47A8041420	272067467	495 CMT8 Kp 5 Hòa Bình	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
14	Nguyễn Đình Luân	8371921066	47A8051234	272039198	28, NVT, KP1	13/7/2021-24/9/2021	3.000.000		
15	Phạm Văn Huy	8472392796	47A8054306	164323164	47 PCT KP1	13/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
	2. Phường Bình Đa								
16	Nguyễn Văn Thành	3602730866	47A8033656	272445178	84/1, tổ 4, kp1	15/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
17	Phan Thanh Nhân	3600293508	4707000505	270000664	1A/1, tổ 1, kp1	19/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
18	Hồ Minh Tùng	3600291814	4707001013	270962110	21/4, kp3	25/6/2021-31/8/2021	3.000.000		
19	Trần Trần	3600521070	4707003482	270447932	1/11, tổ 1, kp1	1/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
20	Hoàng Đức Dũng	3601546085	47A8068443	271328930	24/1, tổ 1, kp1	9/7/2021 - 14/9/2021	3.000.000		
21	Bùi Thị Minh Đạo	3601157064	47A8028169	079176012803	38B/2, tổ 17b, kp2	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
22	Vũ Đức Quý	8480569768	47A8057276	271219640	K3, tổ 15D, kp2	8/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
23	Hoàng Thị Thim	8092468738	47A8046341	272866204	55/1, PVT, kp1	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
24	Nguyễn Thị Thu Cúc	3600615554	47A8004305	271117690	332, tổ 22, kp3	25/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
25	Vu Thiện Thành	3603383439	47A8049690	270123158	260, tổ 22, kp3	9/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
26	Đặng Thị Thu Oanh	3602442804	47A8029954	272379096	333, tổ 22, kp3	9/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
27	Hoàng Thị Phương	1500808936	47A8042605	271552377	36/1, tổ 17, kp2	1/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
28	Võ Thị Thu Hạnh	8544958762	47A8069044	271563539	101/1, tổ 4, kp1	1/6/2021-31/8/2021	3.000.000		
29	Bùi Văn Khanh	3603317789	47A8047683	034081002834	85/1, kp1	12/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
30	Nguyễn Văn Minh	3600669782	47A8005903	270871544	135, tổ 11, kp2	8/7/2021 - 27/9/2021	3.000.000		
	3. Phường Hồ Nai								
31	Nguyễn Duy Triều Mai	3603393437	47A8050090	205032751	23/42A kp7	01/7/2021-27/9/2021	3.000.000		
32	Ngô Văn Quý	8097490543	47A8044103	276069516	681 kp1	09/7/2021-27/9/2021	3.000.000		
33	Nguyễn Hồng Phúc	8458776536	47A8057463	271506550	26U/35 kp5	11/7/2021-nay	3.000.000		
	4. Phường Tân Mai								
34	Đặng Thị Nga	3603770540	47A8070137	272466078	173, KP2 Tân Mai	01/8/2021 đến Nay	3.000.000		
35	Vũ Văn Tâm	3601270038	47A8022721	040066000728	174/4C, KP2 Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
36	Hồ Ngọc Thọ	3601026632	47A8022684	272683353	356E, KP2 Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		

STT	Tên Hệ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
37	Trần Bảo Mỹ Dung	3600649881	47A8006245	270805929	Chợ Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
38	Trần Bảo Mỹ Linh	3600649899	47A8006155	270971072	Chợ Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
39	Nguyễn Văn Điện	3602323966	47A8028353	271622712	132/2, KP2 Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
40	Phạm Thị Hồng Vân	3600463534	47A8001242	271306776	1127, KP1 Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
41	Trần Thị Hằng	3603670962	47A8064552	276006110	1/3B, KP1 Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
42	Bùi Quang Chánh	8055650428	47A8070159	182423754	1026, KP1 Tân Mai	09/7/2021 đến Nay	3.000.000		
	5. Phường Hiệp Hòa								
43	Phạm Thị Thủy Linh (Hệ kinh doanh Linh 5678)	3603379697	47A8049506	272719891	Tổ 2, KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	từ 09/7/2021 đến khi có thông báo mới	3.000.000		
44	Đinh Ngọc Thanh	3603147671	47A8045820	271233726	103/3 tổ 7 KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	từ 09/7/2021 đến khi có thông báo mới	3.000.000		
45	Nguyễn Thị Hồng	3603308752	47A8047172	270747098	500/A2 KP Nhị Hòa, Hiệp Hòa	từ 09/7/2021 đến khi có thông báo mới	3.000.000		
46	Nguyễn Hữu Hạnh	8021966624	47A8046522	271233668	264/3 KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	từ 09/7/2021 đến khi có thông báo mới	3.000.000		
47	Phan Tấn Phát	8307094034	47A8055875	272309663	28A/3 KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	từ 09/7/2021 đến khi có thông báo mới	3.000.000		
	6. Phường Long Bình Tân								
48	Nguyễn Thị Mai	8454454859	47A8058736	271911800	L91 Đường B5, KDC KP 3, LBT	01/05/2021-16/09/2021	3.000.000		
49	Trần Minh Đức	8077665347	47A8062245	272099295	K90, tổ 25, KP 3, LBT	30/04/2021-02/09/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
50	Vũ Thị Liên Hoan	8059275827	47A8050071	272193111	R90, tổ 25, KP 3, LBT	09/07/2021-02/09/2021	3.000.000		
51	Cao Thị Kim Ngân	3603760380	47A8069557	046189000388	415, tổ 23, KP 3	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
52	Nguyễn Thị Tùng	8046318495	47A8054859	183470166	75, tổ 2, KP 3, LBT	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
53	Đậu Thị Luận	3603467128	47A8053951	183822286	75, tổ 2, KP 3, LBT	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
54	Trương Thị Ngà	3603755260	47A8069258	272971858	K118, KP 3, LBT	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
55	Nguyễn Văn Hưng	3603472287	47A8054335	034096000760	Tổ 17, KP 3, LBT	15/05/2021-31/08/2021	3.000.000		
56	Trần Văn Tuấn	8300788273	47A8052180	271429288	tổ 25, KP3, LBT	30/04/2021-31/08/2021	3.000.000		
57	Nguyễn Hùng Thao	0306152916	47A8068113	271599936	146 B5 tổ 25, KP 3, LBT	30/04/2021-29/08/2021	3.000.000		
58	Lý Thị Mai Hương	3600844096	47A8000990	270670292	02B, KP BD, LBT	15/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
59	Đinh Thị Hương Thảo	3603409616	47A8050889	272561756	234B5 Tổ 5, KP 3, LBT	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
60	Đinh Bà Lương	8333605197	47A8049225	272599171	E2-20 Tổ 5, KP 3, LBT	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
61	Lê Văn Hoàng	8356985428	47A8054106	033078000008	B5 Tổ 5, KP 3, LBT	15/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
62	Đỗ Văn Thuận	8125933905	47A8042240	272378990	13, tổ 8, KP 3, LBT	14/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
63	Nguyễn Hữu Đạt	3603367081	47A8048880	215153216	17, QL 1A, KP BD, LBT	15/07/2021-07/09/2021	3.000.000		
64	Trương Thị Hiền	8276899075	47A8049784	272219433	96, QL1, KP BD, LBT	14/07/2021-31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
65	Cao Quốc Hưng	3603717191	47A8066927	271535914	Tổ 5, KP TH, LBT	15/07/2021-02/09/2021	3.000.000		
66	Phạm Ngọc Hoa	3600759436	47A8011242	211969512	29A, tổ 12, KP BD, LBT	15/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
67	Bùi Thanh Bình	8107840327	47A8054388	271446567	25 D7, KP BD, LBT	09/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
68	Phan Thị Thanh Thoa	3603197993	47A8042326	075189002620	02B, KP BD, LBT	15/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
69	Nguyễn Thị Minh tuyến	3600846061	47A8052920	271481311	52C, tổ 8, KP BD, LBT	15/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
70	Nguyễn Thế Đóa	8246378318	47A8042557	272508632	221A, tổ 1, KP 3, LBT	07/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
71	Ninh Thị Hương Nụ	3603242526	47A8044351	272937468	219, tổ 1, KP 3, LBT	14/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
72	Dương Thị Liên	3603081967	47A8028326	271881204	324, tổ 1, KP 3, LBT	05/05/2021-09/09/2021	3.000.000		
73	Hoàng Phúc Hậu	8067925148	47A8058003	272291615	124, tổ 4, Kp 3, LBT	05/07/2021-23/09/2021	3.000.000		
74	Trịnh Thị Thanh Thủy	3603266823	47A8044840	271878937	108, KP TH, LBT	20/7/2021-15/09/2021	3.000.000		
75	Nguyễn Ngọc Châu	3600759531	47A8011218	271379931	C3/19, KP 1, LBT	01/05/2021-30/08/2021	3.000.000		
76	Nguyễn Lâm Bằng	3603675449	47A8064835	272097525	68/3, KP 3A, LBT	06/05/2021-15/09/2021	3.000.000		
77	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	3603175929	47A8052430	025788249	F7/4, KP 1, LBT	16/07/2021-22/09/2021	3.000.000		
78	Nguyễn Thị Cửu	3600890889	47A8032362	271671385	71/28/7 KP1, KBT	10/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
79	Lê Văn Chung	0311768757	47A8037178	168349118	Tổ 5, KP TH, LBT	15/07/2021-15/09/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
80	Nguyễn Công Bình	8021949435	47A8061957	075083023348	Tổ 5, KP TH, LBT	01/07/2021-31/08/2021	3.000.000		
81	Trần Thị Yến	3600665347	47A8006745	270753005	28/9, KP BD, LBT	15/07/2021-15/09/2021	3.000.000		
	7. Phường Tân Tiến								
82	Đặng Thành Trung	3602400787	47A8037584	271724559.	23.Lô c1,kp6	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
83	Phạm Thị Huyền Trang	3603697019	47A8065857	152076105	166, NAQ	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
84	Ngô Đông Dương	3600915212	47A8019742	270094552	318 KP5	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
85	Hoàng Thị Hương	3603543890	47A8058026	075188000722	2A,kp6	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
86	Tô Thị Sư	8245031955	47A8047138	271401258	215A,kp2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
87	Trần Văn Trọng	3603367613	47A8048903	276086092	12/4,kp1	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
88	Đỗ Anh Tuấn	3602350198	47A8028560	272267423	156-158 KP4	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
89	Lê Thiên Phúc	3602354065	47A8042896	271789375	166 KP4	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
90	Nguyễn Hoàng Long	3602950773	47A8048452	271622121	128A,kp3	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
	8. Phường Bàu Hòa								
91	Tà Quang Tâm	3602424107	47A8031964	271420032	K3/247, KP1	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
92	Trình Văn Dũng	3603764762	47A8069823	271619133	Tổ 1, KP1	01/7/2021 đến nay	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
93	Vũ Thái Hà	3603078763	47A8039268	276056200	K3/231C, KP1	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
94	Phan Thị Kim Thư	8017310766	47A8002001	075165000641	K3/244, KP1	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
95	Trần Thị Ngọc Tiên	3602448588	47A8027631	271144005	K2/162D, KP1	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
96	Đỗ Văn Ba	3600333574	4707001179	270150317	K3/263C, KP1	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
97	Nguyễn Thị Ngọc Nga	3600775050	47A8008353	271303241	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
98	Lê Thị Kim Anh	3600343212	47A8054676	270706272	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
99	Trần Hòa	3600803124	47A8000840	270750019	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
100	Trần Kim Thanh	3600775188	47A8001934	271364798	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
101	Mai Thị Út	3600702479	47A7001599	271142643	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
102	Huỳnh Thị Huệ	3600347545	4707002498	270934820	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
103	Võ Thị Ngọc Dung	3600529249	5844	270642300	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
104	Mai Thị Bồng	3600802970	47A8004797	271248357	Chợ Bưởi Hòa, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
105	Đặng Duy Hùng	3603641150	47A8062053	038095011104	K1/84, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
106	Lê Thị Thanh Tâm	3603285015	47A8004835	271802571	04, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
107	Vương Tây	3600356155	47A8003864	270948016	K4/232D, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
108	Lưu Ngọc Tâm	3603170060	47A8027365	272600082	K1/8F, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
109	Vương Thị Xuân Thùy	8034763526	47A8026817	271290777	K4/40D, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
110	Võ Ngọc Thùy	3603275747	47A8045203	075176001385	Tổ 42, KP2	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
111	Lê Thị Ngọc Hành	3600356469	47A8002831	276032501	K3/15, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
112	Ngô Quang Mẫn	3600512911	47A8001366	270869164	K2/85, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
113	Nguyễn Thị Lành	3702341052	47A8064933	025837018	K2/78B, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
114	Phạm Thị Ngọcan	8035875487	47A8043373	272309964	11P2, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
115	Nguyễn Văn Pho	3600851537	47A8017520	271160981	2535A, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
116	Trần Thị Ngọc Quyên	3603395459	47A8060415	271737847	K1/72, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
117	Lê Thị Phương	3600592547	47A8003718	271104533	Tổ 70, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
118	Phan Thành Danh	3600874767	47A8018020	271290938	K4/25, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
119	Trần Thị Hồng Yến	3600678603	47A8006859	270669150	K1/77, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
120	Tổng Đình Lê Nguyễn	3603545908	47A8058132	270982618	K1/17, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
121	Phạm Quan Trường	3602682066	47A8004578	075069001021	K5/20A, KP3	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
122	Lê Thị Lan Chi	3602798913	47A8033314	271323161	K1/39, KP4	01/7/2021 đến nay	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
123	Đoàn Minh Hải	3603149439	47A8040559	271248540	Tổ 86, KP5	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
124	Nguyễn Thị Cúc	3603072049	47A8038867	272576549	Tổ 94, KP5	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
125	Cao Hoài Phong	3600526488	47A8005374	272009337	K3/72A, KP5	01/7/2021 đến nay	3.000.000		
	9. Phường Tân Biên								
126	Nguyễn Thanh Lâm	3602618494	47A8032703	271961090	28A/1, kp3	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
127	Vũ Thị Ngọc Diễm	3600320751	47A8056247	270794362	Chợ Sắt (kp2)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
128	Nguyễn Thị Nghĩa	3600326792	47A8006675	270387011	chợ Sắt(124A/5, kp2)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
129	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	3600792289	47A8046512	271813237	6A/1, kp3	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
130	Đặng Ngọc Trang	3600907765	47A8005726	271067406	Chợ sắt(2/6, kp6)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
131	Nguyễn Thị Ngà	3600329916	4707000601	270388787	Chợ sắt(80/2, kp3)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
132	Phạm Thị Nhung	8238283045	47A8056541	361246627	Chợ sắt(219/1,kp3)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
133	Nguyễn Thị Kim Liên	3600330291	47A8007848	270730859	Chợ sắt(101/6b)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
134	Bùi Thị Huyền	3603761264	47A8069599	270703482	chợ sắt	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
135	Phạm Văn Thiện	8219720437	47A8054566	270387366	271D/1, kp1	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
136	Lê Thị Thủy Ngân	3603411340	47A8050962	271344981	25H/82,XLHN, kp1	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
137	Phạm Thị Ngọc Đình	3603625769	47A8061782	271116609	11C, kp1	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
138	Phạm Thị Thu Thủy	3600841962	47A8024598	270794721	Chợ Sắt(291/1, kp1)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
139	Lương Thị đầu	3603524619	47A8057375	271940740	Chợ Sắt(162/8, kp5B	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
140	Bùi Thị Vương	3603334304	47A8064283	271073385	Chợ sắt(169/4, kp7)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
141	Nguyễn Thị quỳên	3600343766	47A8056979	271117771	Chợ sắt(385B/10, kp7	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
142	Nguyễn Thị Lê	3600297598	47A8059604	270392677	Chợ sắt(134/70/51, kp7	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
143	Phạm Thị Ngọc Dung	8293524580	47A8049614	272089102	77M/4, kp7	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
144	Nguyễn ngọc Kim Anh	3603363859	47A8048777	271415701	171/2, kp7	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
145	nguyễn quốc Khánh	3602927566	47A8071694	271380758	82/4, kp7	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
146	Nguyễn đình Thuận	3601478484	47A8021107	270800666	Chợ Sắt(ố 6, kp7)	01/07/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
	10. Phường Thống Nhất								
147	Nguyễn Minh Nhân	3603638239	47A8062529	271698655	49/1, KP1	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
148	Đỗ Thanh Hải	3603604102	47A8060942	271296941	48/5, KP1	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
149	Trần Thị Kim Loan	8113450396	47A8045956	272316907	49/5, KP1	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
150	Phạm Xuân Tín	3603669004	47A8064302	272087775	257, KP1	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
151	Phan Thị Duyên	3603317700	47A8047663	075190002822	242H PVT, KP2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
152	Trần Thị Kim Chi	3603269454	47A8044916	270129281	242A, KP2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
153	Trần Ngọc Phương Anh	3603140147	47A8040463	272338916	224, KP2	1/8/2021-31/8/2021	3.000.000		
154	Đỗ Hoàng Triều	3600460540	47A8001969	270660773	406, KP2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
155	Đào Văn Ngọc	8203072572	47A8064305	270011915	TỔ 5, KP2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
156	Trần Văn Đắc	3600728149	47A8015747	270709807	406/1, KP2	1/8/2021-31/8/2021	3.000.000		
157	Chu Thị Tường Vi	3600679798	47A8007872	271328364	T1, KP2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
158	Đặng Thị Nương	3600943844	47A8009069	270972959	244B, KP2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
159	Nguyễn Trần Bích Trâm	3603591164	47A8060300	272123222	242A, KP3	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
160	Phạm Hoàng Long	3603410668	47A8050967	271777447	242, KP3	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
161	Nguyễn Văn Khuê	3603651215	47A8060983	164529974	1495, KP3	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
162	Nguyễn Văn Tâm	3600342610	47A8001602	074051000625	186-188, KP3	1/8/2021-31/8/2021	3.000.000		
163	Trương Thái Toàn	3602753091	47A8071467	270153858	52/3, KP4	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
164	Nguyễn Ngọc Linh	3603240712	47A8045602	281104168	52/3A, KP4	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
165	Phạm Văn Thiện	3603092983	47A8066858	151602686	VTS, KP4	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
166	Nguyễn Ngọc Kim Thùy	3603715003	47A8066802	272849685	96, KP6	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
167	Lương Công Cầm	8064302610	47A8049879	038091014517	116, KP6	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
168	Nguyễn Thị Thanh Nga	8011044532	47A8027822	270214188	8/2A, KP6	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
169	Thái Hồng Phương	3602846469	47A8033004	271347327	TÒ 6, KP6	01/05/2021-24/08/2021	3.000.000		
170	Nguyễn Thị Hoài Thương	8087339649	47A8058702	271727504	F151-D3, KP7	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
171	Nguyễn Hữu Thời	3602759209	47A8042153	271698900	E33, KP7	1/8/2021-31/8/2021	3.000.000		
172	Nguyễn Thị Thanh Hoa	8080098176	47A8048585	271630970	T7, KP7	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
Tổng cộng: 172 hộ kinh doanh							516.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 516.000.000 đồng
(Năm trăm mười sáu triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng